TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B; Sinh năm: 1990.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn N; Sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Lửa, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị B và anh Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị B và anh Đỗ Văn N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị B và anh Đỗ Văn N công nhận vợ chồng có nhận có 02 con chung là Đỗ Văn M, sinh ngày 24/5/2008 và Đỗ Văn Đ, sinh ngày 29/01/2015. Khi ly hôn chị B, anh N thống nhất giao cả 02 (hai) cháu M và Đ cho anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Chị Phạm Thị B và anh Đỗ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị B nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0006352 ngày 03/4/2024, số tiền này được trừ vào tiền án phí phải nộp là 150.000đ, theo đó chị B còn được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THAND huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long